***Ngày soạn*:** 16/10/2024.

*Ngày dạy:* *Thứ Năm ngày* ***17*** *tháng 10 năm 2024*

*KẾ HOẠCH DẠY HỌC*

**TIẾT 41 - TIẾNG VIỆT**

 **LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ NHÂN HOÁ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết biện pháp nhân nhân hoá trong các bài thơ, đoạn văn,… Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá.

- Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hoá trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hoá một cách gợi tả, giàu hình ảnh.

- Phát triển NL giao tiếp và tác: Biết thảo luận nhóm về nội dung và cách sử dụng biện pháp hoá; NL tự chủ và tự học: tự làm BT.

- Bồi dưỡng PC nhân hoá: Phát hiện ra những điều thú vị về sự vật, tả những điều thú vị đó với tình cảm yêu mến.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi. Phiếu BT cho phần Luyện tập.

-HS: SGK, VBT TV4-Tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIAÓ VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **7’** | **1. Hoạt động Mở đầu** |
|  | Tổ chức cho các em chơi trò chơi: Ai là triệu phú.Hs được gọi bất kì, mỗi câu trả lời đúng sẽ được một phần quà là 1 viên kẹo. | - HS tham gia chơi |
|  | - GV nhận xét |  |
|  | **-** GV mở Video Bài hát *Bé và ông Mặt Trời - Quỳnh My | Nhạc Thiếu Nhi Vui Nhộn* cho HS nghe hát và vận động theo nhạc. | **-** HS nghe hát kết hợp vận động theo nhạc. |
|  | Hỏi: Bài hát nói về điều gì? | - HS trả lời: Bài hát nói Bé và ông Mặt trời. Ông mặt trời trong bài hát rất đáng yêu. |
|  | - Trong bài hát đó có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? | - Biện pháp nhân hoá. |
|  | - Nhân hoá là gì? Có mấy kiểu nhân hoá đã học? tác dụng của nó? | - HS trả lời. |
|  | - GV nhận xét, chốt ý và dẫn dắt vào bài mới: Để hiểu rõ thêm trong bài hát đã sử dụng biện pháp nhân hoá ở đâu, các em hãy cùng đi vào bài họchôm nay: Luyện tập về nhân hoá. | - HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở. |
| **8’** | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** |  |
| **8’** | \* **Hoạt động 1: Tìm hiểu biện pháp nhân hoá trong bài thơ *Ông Mặt Trời óng ánh (BT1)*** |  |
|  | - GV mời 1 – 2 HS đọc BT1 | - 1 – 2 HS đọc BT1. Lớp lắng nghe kết hợp theo dõi đọc thầm trong SGK.*\*Dự kiến kết quả chia sẻ:* |
|  | a) Sự vật nào được nhân hoá trong bài thơ? | a) Sự vật được nhân hoá trong bài thơ là Mặt Trời. |
|  | b) Sự vật đó được nhân hoá bằng cách nào? | Làm việc theo cặp đôib) Mặt Trời được nhân hoá bằng 3 cách: Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (*ông Mặt Trời*). Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*Ông Mặt Trời nhíu mắt, cười).* Nói với sự vật thân mật như nói với người (“*Ông ở trên cao nhé! Cháu ở dưới này thôi!”).* |
|  | - Nhận xét, chốt ý đúng. |  |
| **15’** | **2.Hoạt động Luyện tập, thực hành** |  |
| **8’** | **\* Hoạt động 2: Xác định kiểu nhân hoá trong một số đoạn văn, đoạn thơ (BT2)** |  |
|  | - GV mời HS đọc to thông tin về 3 kiểu nhân hoá (được đóng khung ở đầu BT2).  | - 1-2 HS đọc to thông tin về 3 kiểu nhân hoá. Các HS khác đọc thầm theo. |
|  | - Mời 3 HS đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong BT2. | - 3 HS nối tiếp đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong BT2, lớp theo dõi đọc thầm. |
|  | - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm 4: tìm ra các từ ngữ nhân hoá trong 3 đoạn văn, đoạn thơ, xác định kiểu nhân hoá được sử dụng.**\*Lưu ý:** GV giải thích cho HS về nhân vật *chọi* trong đoạn văn (*gà chọi là loại gà trống chân cao, da đỏ, cựa lớn, nuôi để chơi chọi gà; trong đoạn văn, chọi là một chú gà mới lớn).* \* Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn. |  |
|  | **-** Xong, mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận. | + HS làm vào phiếu bài tập.+ 3 cặp lên trình bày KQ làm việc. Lớp nhận xét, bổ sung (nếu có)*\*Dự kiến kết quả đúng:* a) 2 kiểu nhân hoá: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (*cậu gà ri, chị gà, bác ngan, thím vịt, chọi ta);* tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*te tái chạy, dẫn đầu*).b) 2 kiểu nhân hoá: tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*trăng trốn vào sau mây; cỏ cây buồn, khóc mưa thút thít; trái bòng chẳng thiết, nằm ườn; quả na lặng câm, mắt nhìn xa vắng*); nói với sự vật thân mật như nói với người (*Bắt đền trăng đấy”*). c) 2 kiểu nhân hoá: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (*cô sách giáo khoa, hộp chữ chúng tôi, chúng nó);* tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*cô sách giáo khoa nói, không còn biết trả lời thế nào; hộp chữ xôn xao hẳn lên, (*chữ) *reo nhảy mừng rỡ, tranh nhau hỏi hết câu này đến câu khác)* |
|  | - Nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và chốt đáp án đúng. |  |
| **7’** | **HĐ3: Viết 3 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hoá (BT3)** |  |
|  | - Mời 1 HS đọc to ND, yêu cầu BT3 | - 1 HS đọc to, lớp theo dõi, đọc thầm. |
|  | - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, từ viết 3 câu tả đồ vật, con vật, cây cối có hình ảnh nhân hoá.  |  |
|  | - GV mời vài HS đọc to câu văn đã viết trước lớp. | - HS làm bài cá nhân vào vở. |
|  | -GV yêu cầu các HS khác trong lớp nhận xét về cầu văn của bạn. GV hướng dẫn HS nhận ra sự vật được nhận hoá, từ ngữ nhân hoá và kiểu nhân hoá trong các câu văn đó. | - Xong, nối tiếp chia sẻ câu văn mình đã viết trước lớp. \* VD*: Cậu bút chì này thật là tinh nghịch. Em muốn kẻ đường thẳng,cậu ta lại nhảy nhót, thè lưỡi trêu em và lượn một vòng tròn. Em bực mình nói thầm: “Này bút chì, nghịch vừa thôi, vào hộp nhé!”.* |
|  | - GV nhận xét, khen ngợi những bạn viết được câu văn có hình ảnh nhân hoá theo yêu cầu. |  |
| **5’** | **4. Hoạt động Củng cố, nối tiếp** |  |
|  | + Nêu những điều em biết về biện pháp nhân hoá?  | - HS nối tiếp chia sẻ. |
|  | + Việc sử dụng biện pháp nhân hoá trong viết văn có tác dụng gì? | - Tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Làm cho câu văn thêm sinh động, hấp dẫn người đọc. |
|  | - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng. |  |
|  | - GV nhắc HS cần viết câu văn có hình ảnh nhân hoá trong viết văn, đặc biệt là văn miêu tả, văn kể chuyện để tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ.  | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
|  | - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

 -----------------------------------------------------------